

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 29
8. Phụ lục	30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ Sài Gòn là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp kỹ thuật công nghệ Sài Gòn - trực thuộc Công ty điện máy và kỹ thuật công nghệ theo Quyết định số 15/2003/QĐ-BTM ngày 26 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0302887211 (số cũ 4103001519) đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 3 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 6 năm 2005, lần thứ 3 ngày 14 tháng 7 năm 2008, lần thứ 4 ngày 30 tháng 8 năm 2008 và lần thứ 5 ngày 31 tháng 7 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 9 năm 2005 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của các cổ đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010: 40.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08) 351 070 30
Fax : (08) 351 070 28
Mã số thuế : 0302887211

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao các ngành nghề kỹ thuật công nghệ;
- Dịch vụ lao động;
- Tư vấn, thiết kế, giám sát, thẩm định, kiểm định các dự án về lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện lạnh, môi trường, xây dựng công nghiệp và các cơ sở hạ tầng, mạng máy vi tính, internet, tổng đài, phát thanh và truyền hình, báo cháy, camera giám sát, phần mềm quản lý doanh nghiệp, phần mềm điều khiển quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ;
- Nhà thầu cung cấp, xây lắp trọn gói hoặc từng phần các lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện tự động điều khiển sản xuất, tin học, nhiệt - lạnh, môi trường, cấp thoát nước, xây lắp và các nhà máy công nghiệp, nông lâm thủy hải sản, y tế, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư, các nhà máy chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống, đóng gói;
- Kinh doanh các mặt hàng cơ khí, điện trung hạ thế, điện tử, điện lạnh, máy tính, hàng tiêu dùng công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nông lâm thủy hải sản, thiết bị vật tư y tế;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu công nghệ cao;
- Các dịch vụ đầu tư, liên doanh, liên kết, du lịch, đại lý phân phối ký gửi hàng hóa;
- Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở);
- Cung cấp, lắp đặt đường dây điện, trạm biến điện, thiết bị đóng ngắt, thiết bị bảo vệ cao trung hạ thế đến 500KV./.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu năm nay giảm 53,7 tỷ VND tương đương 34% với năm trước chủ yếu là do các công trình xây lắp hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán giảm và các mặt hàng kinh doanh thương mại giảm.

Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty liên kết – Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn với giá chuyển nhượng là 25.000.000.000 VND và lợi nhuận từ việc chuyển nhượng này là 11.729.496.080 VND được ghi nhận vào thu nhập khác.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 4 năm 2010 như sau:

– Chia cổ tức	: 10.195.100.000 VND
– Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	: 1.435.066.943 VND
– Trích quỹ dự phòng tài chính	: 717.533.471 VND
– Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.435.066.943 VND

Trong năm 2009, Công ty đã tạm ứng cổ tức của năm 2009 với số tiền là 4.198.050.000 VND và cổ tức còn lại là 5.997.050.000 VND đã chi hết trong năm nay.

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

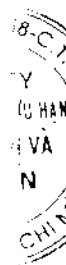
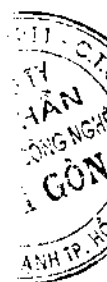
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Công Ngôn	Chủ tịch	12 tháng 02 năm 2006	-
Ông Trương Quang Thành	Phó Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2008	-
Ông Đặng Công Cường	Thành viên	12 tháng 02 năm 2006	-
Ông Văn Quý Ngọc Khoa	Thành viên	12 tháng 02 năm 2006	-
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tường Vinh	Trưởng Ban	12 tháng 02 năm 2006	-
Ông Hà Thúc Hải	Thành viên	12 tháng 5 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoài Vũ	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Công Ngôn	Tổng Giám đốc	12 tháng 02 năm 2006	-
Ông Phạm Thành Đệp	Phó Tổng Giám đốc	26 tháng 05 năm 2010	-



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



ĐẶNG CÔNG NGÔN
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 4 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0485/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1033/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		108.785.146.586	119.895.881.218
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.885.961.380	4.812.379.036
1. Tiền	111		2.885.961.380	4.812.379.036
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		200.000.000	500.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	200.000.000	500.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		92.384.322.787	93.549.408.330
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	88.430.905.953	91.097.282.155
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	3.952.819.309	2.105.528.599
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		597.525	346.597.576
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		10.050.887.746	8.613.069.387
1. Hàng tồn kho	141	V.5	10.050.887.746	8.613.069.387
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.263.974.673	12.421.024.465
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	29.048.677
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		84.401.406	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	1.819.828.685	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.359.744.582	12.391.975.788

12/10/2010
 CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

12/10/2010
 CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
 TIẾM TL

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		104.934.254.641	104.108.602.083
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		94.533.791.235	104.108.602.083
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.422.989.226	1.497.315.918
<i>Nguyên giá</i>	222		2.797.232.676	2.849.585.855
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.374.243.450)	(1.352.269.937)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	93.110.802.009	100.151.744.053
<i>Nguyên giá</i>	228		93.143.358.055	100.873.697.255
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(32.556.046)	(721.953.202)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	2.459.542.112
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	5.720.463.406	-
<i>Nguyên giá</i>	241		5.850.473.942	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(130.010.536)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.680.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	4.680.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		213.719.401.227	224.004.483.301

72
CỔ PHẦN14
3
M
10
V
H

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

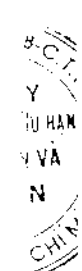
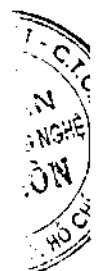
Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		129.345.107.928	139.675.909.250
I. Nợ ngắn hạn	310		96.702.107.928	109.675.909.250
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	59.344.810.031	46.617.499.887
2. Phải trả người bán	312	V.14	23.145.767.642	40.208.887.866
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	306.098.490	6.960.565.990
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	30.516.012	3.177.777.299
5. Phải trả người lao động	315	V.17	1.223.436.000	1.314.488.205
6. Chi phí phải trả	316	V.18	2.062.949.880	8.327.311.744
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	6.400.558.202	37.855.031
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	4.187.971.671	3.031.523.228
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		32.643.000.000	30.000.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	32.643.000.000	30.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		84.374.293.299	84.328.574.051
I. Vốn chủ sở hữu	410		84.374.293.299	84.328.574.051
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	40.000.000.000	40.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	32.241.661.000	32.241.661.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.22	(273.150.000)	(19.500.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	3.272.143.241	2.837.076.298
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	1.337.680.276	1.620.146.805
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	7.795.958.782	7.649.189.948
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		213.719.401.227	224.004.483.301



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

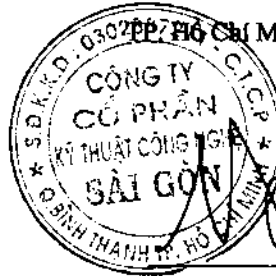
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1,231.58	1,490.10
Euro (EUR)		34,072.64	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2011

Phạm Văn Huy
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	102.329.744.334	156.087.970.901
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.736.317.487	48.790.853
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	99.593.426.847	156.039.180.048
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	81.224.795.535	124.588.419.925
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.368.631.312	31.450.760.123
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	364.637.798	285.542.391
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.989.428.972	11.469.193.570
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.373.740.055	10.456.702.297
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	331.322.729	965.068.828
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.571.995.854	10.463.587.097
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.159.478.445)	8.838.453.019
11. Thu nhập khác	31	VI.7	31.057.955.756	1.559.285.452
12. Chi phí khác	32	VI.8	15.234.617.100	-
13. Lợi nhuận khác	40		15.823.338.656	1.559.285.452
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.663.860.211	10.397.738.471
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	2.932.374.020	1.872.538.790
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.731.486.191</u>	<u>8.525.199.681</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.940</u>	<u>2.934</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2011

Phạm Văn Huy
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.663.860.211	10.397.738.471
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, 9, 11	401.080.037	400.033.464
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(48.054.700)	302.483.188
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7, 8	(11.729.496.080)	(1.604.167)
- Chi phí lãi vay	06		11.373.740.055	10.456.702.297
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.661.129.523	21.555.353.253
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.468.394.463	17.967.047.569
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.437.818.359)	(2.738.653.366)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.980.253.984)	16.936.190.663
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		29.048.677	(29.048.677)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(11.373.740.055)	(10.456.702.297)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(6.624.741.495)	(1.997.253.198)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		35.041.490.946	37.483.586.145
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(24.204.795.010)	(36.817.471.165)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.421.285.294)	41.903.048.927
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.280.793.465)	(1.931.376.867)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		8.000.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	(4.680.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		300.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	1.604.167
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.660.793.465)	(1.429.772.700)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	43.558.305.229
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.22	(253.650.000)	(459.009.229)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13, 21	122.475.819.174	118.626.469.850
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13, 21	(107.105.509.030)	(191.207.070.815)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(5.997.050.000)	(7.530.746.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.119.610.144	(37.012.051.365)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.962.468.615)	3.461.224.862
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.812.379.036	1.348.278.035
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		36.050.959	2.876.139
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.885.961.380	4.812.379.036

Phạm Văn Huy
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ - thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Tư vấn, thiết kế, giám sát, thẩm định, kiểm định các dự án về lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện lạnh, môi trường, xây dựng công nghiệp và các cơ sở hạ tầng, mạng máy vi tính, internet, tổng đài, phát thanh và truyền hình, báo cháy, camera giám sát, phần mềm quản lý doanh nghiệp, phần mềm điều khiển quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ;
Nhà thầu cung cấp, xây lắp trọn gói hoặc từng phần các lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện tự động điều khiển sản xuất, tin học, nhiệt - lạnh, môi trường, cấp thoát nước, xây lắp và các nhà máy công nghiệp, nông lâm thủy hải sản, y tế, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư, các nhà máy chế biến lương thực;
Kinh doanh các mặt hàng cơ khí, điện trung hạ thế, điện tử, điện lạnh, máy tính, hàng tiêu dùng công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
Cung cấp, lắp đặt đường dây điện, trạm biến điện, thiết bị đóng ngắt, thiết bị bảo vệ cao-trung-hạ thế đến 500KV.

4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 86 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 77 nhân viên).

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Doanh thu năm nay giảm 53,7 tỷ VND tương đương 34% với năm trước chủ yếu là do các công trình xây lắp hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán giảm và các mặt hàng kinh doanh thương mại giảm.

Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty liên kết - Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn với giá chuyển nhượng là 25.000.000.000 VND và lợi nhuận từ việc chuyển nhượng này là 11.729.496.080 VND được ghi nhận vào thu nhập khác.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được hữu hình khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04
Tài sản cố định khác	04

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với số năm khấu hao là 30 năm.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm. Riêng quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

1102
CỔ
PHẦN
KIỂM
T

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	48.210.169	256.066.685
Tiền gửi ngân hàng	2.837.751.211	4.556.312.351
Cộng	<u>2.885.961.380</u>	<u>4.812.379.036</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản cho Công ty xây lắp và công nghiệp tàu thủy Miền Trung vay.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Sài Gòn	10.554.372.500	20.429.515.292
Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn	17.000.000.000	-
Các khách hàng khác	60.876.533.453	70.667.766.863
Cộng	<u>88.430.905.953</u>	<u>91.097.282.155</u>

Giá trị Hợp đồng số 190109/TLSG-TG ngày 19 tháng 01 năm 2009 và các Phụ lục hợp đồng đính kèm được ký giữa Công ty với Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Sài Gòn về việc thi công gói thầu số 3 cơ và điện của dự án đầu tư di dời Công ty thuốc lá Sài Gòn với giá trị còn tiếp tục thực hiện trong các năm sau là 30.979.792.395 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

48-C
Y
TỰ HẠI
CÁ
N
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	3.952.819.309	1.996.678.556
Nhà cung cấp nước ngoài	-	108.850.043
Cộng	<u>3.952.819.309</u>	<u>2.105.528.599</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	17.107.650	17.107.650
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.800.353.156	6.971.049.933
Hàng hóa	233.426.940	1.624.911.804
Cộng	<u>10.050.887.746</u>	<u>8.613.069.387</u>

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.**7. Tài sản ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	158.907.500	290.913.610
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	1.200.837.082	12.101.062.178
Cộng	<u>1.359.744.582</u>	<u>12.391.975.788</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.537.306.728	157.171.040	458.902.000	623.148.087	73.058.000	2.849.585.855
Mua sắm mới	-	317.980.000	-	102.862.909	27.561.300	448.404.209
Thanh lý, nhượng bán	(500.757.388)	-	-	-	-	(500.757.388)
Số cuối năm	<u>1.036.549.340</u>	<u>475.151.040</u>	<u>458.902.000</u>	<u>726.010.996</u>	<u>100.619.300</u>	<u>2.797.232.676</u>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng</i>	-	135.151.040	458.902.000	445.402.965	23.000.000	1.062.456.005
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	239.173.548	145.368.303	458.902.000	478.018.699	30.807.387	1.352.269.937
Khấu hao trong năm	68.519.384	56.830.880	-	88.438.592	25.179.513	238.968.369
Thanh lý, nhượng bán	(216.994.856)	-	-	-	-	(216.994.856)
Số cuối năm	<u>90.698.076</u>	<u>202.199.183</u>	<u>458.902.000</u>	<u>566.457.291</u>	<u>55.986.900</u>	<u>1.374.243.450</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.298.133.180	11.802.737	-	145.129.388	42.250.613	1.497.315.918
Số cuối năm	<u>945.851.264</u>	<u>272.951.857</u>	<u>-</u>	<u>159.553.705</u>	<u>44.632.400</u>	<u>1.422.989.226</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	100.834.223.555	39.473.700	100.873.697.255
Thanh lý, nhượng bán	(7.730.339.200)	-	(7.730.339.200)
Số cuối năm	93.103.884.355	39.473.700	93.143.358.055
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	695.730.492	26.222.710	721.953.202
Khấu hao trong năm	25.767.796	6.333.336	32.101.132
Thanh lý, nhượng bán	(721.498.288)	-	(721.498.288)
Số cuối năm	-	32.556.046	32.556.046
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	100.138.493.063	13.250.990	100.151.744.053
Số cuối năm	93.103.884.355	6.917.654	93.110.802.009
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào bất động sản đầu tư trong năm	Giảm do nhượng bán	Số cuối năm
Công trình 95 Điện Biên Phủ	2.459.542.112	3.390.931.830	(5.850.473.942)	-	-
Công trình đất xường Hóc Môn	-	5.977.900.476	-	(5.977.900.476)	-
Cộng	2.459.542.112	9.368.832.306	(5.850.473.942)	(5.977.900.476)	-

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nhà
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.850.473.942
Số cuối năm	5.850.473.942
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	130.010.536
Số cuối năm	130.010.536
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	5.720.463.406



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	222.888.151	-
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	130.010.536	-
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Toàn bộ giá trị bất động sản đầu tư được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á

12. Đầu tư vào công ty liên kết

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309709722 ngày 26 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn 39 tỷ VND, tương đương 39% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 4,68 tỷ VND.

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á (*)	55.936.099.492	46.617.499.887
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3.408.710.539	-
Cộng	59.344.810.031	46.617.499.887

(*) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 95 đường Điện Biên Phủ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và số 30 Phan Chu Trinh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	46.617.499.887	100.198.100.852
Số tiền vay trong năm	119.775.819.174	118.626.469.850
Số tiền vay đã trả trong năm	(107.048.509.030)	(172.207.070.815)
Số cuối năm	59.344.810.031	46.617.499.887

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	14.455.004.954	21.599.096.060
Nhà cung cấp nước ngoài	8.690.762.688	18.609.791.806
Cộng	23.145.767.642	40.208.887.866

15. Người mua trả tiền trước

Các khoản trả trước theo điều khoản của hợp đồng xây dựng đã ký kết với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	841.790.747	141.925.443	(983.716.190)	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.799.543.806	(3.799.543.806)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	12.224.549	(12.224.549)	-
Thuế xuất nhập khẩu	441.846.409	2.385.702.075	(2.824.737.082)	2.811.402
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.872.538.790	2.932.374.020	(6.624.741.495)	(1.819.828.685)
Thuế thu nhập cá nhân	21.601.353	328.683.617	(322.580.360)	27.704.610
Các loại thuế khác	-	8.216.000	(8.216.000)	-
Cộng	3.177.777.299	9.608.669.510	(14.575.759.482)	(1.789.312.673)

Thuế nộp thừa được trình bày ở khoản mục Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các mặt hàng cung cấp không lắp đặt: 5 %
- Hoạt động xây lắp, cung cấp lắp đặt hàng điện tử và thiết bị văn phòng: 10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.313.322.323	10.700.221.659
<i>Trong đó:</i>		
<i>Lợi nhuận kế toán trước thuế của hoạt động chuyển nhượng bất động sản</i>	11.729.496.080	-
<i>Lợi nhuận kế toán trước thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	(1.416.173.757)	10.700.221.659
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	10.313.322.323	10.700.221.659
<i>Trong đó:</i>		
<i>Lợi nhuận kế toán trước thuế của hoạt động chuyển nhượng bất động sản</i>	11.729.496.080	-
<i>Lợi nhuận kế toán trước thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	(1.416.173.757)	10.700.221.659
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.932.374.020	2.675.055.414
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(802.516.624)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.932.374.020	1.872.538.790

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 13, lương phép năm 2010 còn phải trả.

18. Chi phí phải trả

Các khoản trích trước chi phí công trình.

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn	11.335.248	14.466.737
Tiền mượn thành viên Hội đồng quản trị	6.200.000.000	-
Phải trả phải nộp khác	189.222.954	23.388.294
Cộng	<u>6.400.558.202</u>	<u>37.855.031</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.031.523.228	1.397.265.356
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.435.066.943	1.674.940.642
Chi quỹ trong năm	<u>(278.618.500)</u>	<u>(40.682.770)</u>
Số cuối năm	<u>4.187.971.671</u>	<u>3.031.523.228</u>

21. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á để đầu tư mua sắm tài sản. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 95 đường Điện Biên Phủ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và số 30 Phan Chu Trinh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	-
Trên 1 năm đến 5 năm	32.643.000.000
Tổng nợ	<u>32.643.000.000</u>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	30.000.000.000	49.000.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	2.700.000.000	-
Số tiền vay đã trả trong năm	<u>(57.000.000)</u>	<u>(19.000.000.000)</u>
Số cuối năm	<u>32.643.000.000</u>	<u>30.000.000.000</u>

22. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Chi tiết cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức năm trước	5.997.050.000	3.332.696.400
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	4.198.050.000
Cộng	<u>5.997.050.000</u>	<u>7.530.746.400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho Cổ đông hiện hữu.	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(18.210)	(1.300)
- Cổ phiếu phổ thông	(18.210)	(1.300)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.981.790	3.998.700
- Cổ phiếu phổ thông	3.981.790	3.998.700
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	102.329.744.334	156.087.970.901
Doanh thu hoạt động xây lắp	101.422.884.296	150.938.010.834
Doanh thu hoạt động thương mại	538.993.357	5.100.921.155
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	367.866.681	-
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	49.038.912
Các khoản giảm trừ doanh thu	(2.736.317.487)	(48.790.853)
Hàng bán bị trả lại	(5.390.013)	(48.790.853)
Giảm giá hàng bán	(2.730.927.474)	-
Doanh thu thuần	99.593.426.847	156.039.180.048
Trong đó:		
Doanh thu thuần hoạt động xây lắp	98.691.956.822	150.938.010.834
Doanh thu thuần hoạt động thương mại	533.603.344	5.052.130.302
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	367.866.681	-
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	49.038.912

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động xây lắp	80.118.678.292	120.203.252.074
Giá vốn hoạt động thương mại	976.106.707	4.385.167.851
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	130.010.536	-
Cộng	<u>81.224.795.535</u>	<u>124.588.419.925</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	187.253.267	253.467.605
Lãi cho vay	-	1.604.167
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	129.329.831	30.470.619
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	48.054.700	-
Cộng	<u>364.637.798</u>	<u>285.542.391</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.373.740.055	10.456.702.297
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	615.688.917	710.008.085
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	302.483.188
Cộng	<u>11.989.428.972</u>	<u>11.469.193.570</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	57.922.920	269.444.226
Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.536.036	622.912.411
Chi phí khác	67.863.773	72.712.191
Cộng	<u>331.322.729</u>	<u>965.068.828</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.972.608.989	7.976.019.461
Chi phí dụng cụ, vật liệu quản lý	37.346.245	281.018.907
Chi phí khấu hao tài sản cố định	271.069.501	400.033.464
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.723.498.674	1.627.124.297
Chi phí khác	567.472.445	179.390.968
Cộng	<u>11.571.995.854</u>	<u>10.463.587.097</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt chậm thanh toán, vi phạm Hợp đồng	3.119.905.035	351.393.558
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	25.000.000.000	-
Thu nhập khác	2.938.050.721	1.207.891.894
Cộng	<u>31.057.955.756</u>	<u>1.559.285.452</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	13.270.503.920	-
Phạt do trễ tiến độ thực hiện hợp đồng	1.136.900.000	-
Chi phí khác	827.213.180	-
Cộng	15.234.617.100	-

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.731.486.191	8.525.199.681
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.731.486.191	8.525.199.681
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.985.404	2.905.417
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.940	2.934

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.998.700	2.793.258
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ mua lại năm 2010	(13.296)	(341)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành năm 2009	-	112.500
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.985.404	2.905.417

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	78.071.680.526	120.250.694.274
Chi phí nhân công	9.896.920.209	8.261.183.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	401.080.037	400.033.464
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.976.293.644	5.414.742.874
Chi phí khác	635.336.218	1.700.383.146
Cộng	94.981.310.634	136.027.037.445

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mượn tiền bổ sung vốn kinh doanh	9.200.000.000	-
Trả tiền vay	3.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền mượn còn phải trả các thành viên Hội đồng quản trị là 6.200.000.000 VND.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	660.185.620	788.794.803
Tiền thưởng	86.086.000	219.429.322
Thu nhập khác	36.000.000	105.025.500
Cộng	<u>782.271.620</u>	<u>1.113.249.625</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty liên kết - Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn	4.680.000.000	-
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất	25.000.000.000	-
Cho thuê văn phòng	367.866.681	-
Mua dịch vụ	175.778.000	-

Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 00443/HĐ-CNQSĐĐ ngày 02 tháng 3 năm 2010, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty liên kết - Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn với giá chuyển nhượng là 25.000.000.000 VND và lợi nhuận từ việc chuyển nhượng này là 11.729.496.080 VND được ghi nhận vào thu nhập khác.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn về tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 17 tỷ VND.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua dịch vụ từ bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

2. Thông tin bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và chuyển giao công nghệ và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Thay đổi chính sách kế toán

Năm nay Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có ngoại tệ cuối năm theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 thay vì áp dụng theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính như năm trước.

Các sai sót

Một số chi phí lãi vay không liên quan trực tiếp đến việc xây dựng văn phòng làm việc tại số 30, đường Phan Chu Trinh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh phát sinh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được vốn hóa vào giá trị tài sản cố định vô hình.

Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Tài sản dài hạn	200	110.803.131.247	(6.694.529.164)	104.108.602.083
Tài sản cố định	220	110.803.131.247	(6.694.529.164)	104.108.602.083
Tài sản cố định vô hình	227	106.846.273.217	(6.694.529.164)	100.151.744.053
Nguyên giá	228	107.568.226.419	(6.694.529.164)	100.873.697.255
Tổng tài sản	270	230.699.012.465	(6.694.529.164)	224.004.483.301
Nợ phải trả	300	140.847.451.854	(1.171.542.604)	139.675.909.250
Nợ ngắn hạn	310	110.847.451.854	(1.171.542.604)	109.675.909.250
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.349.319.903	(1.171.542.604)	3.177.777.299
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	89.851.560.611	(5.522.986.560)	84.328.574.051
Vốn chủ sở hữu	410	89.851.560.611	(5.522.986.560)	84.328.574.051
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	(302.483.188)	302.483.188	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	13.474.659.696	(5.825.469.748)	7.649.189.948
Tổng cộng nguồn vốn	440	230.699.012.465	(6.694.529.164)	224.004.483.301
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Chi phí tài chính	22	4.472.181.218	6.997.012.352	11.469.193.570
Trong đó: chi phí lãi vay	23	3.762.173.133	6.694.529.164	10.456.702.297
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	17.394.750.823	(6.997.012.352)	10.397.738.471
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.044.081.394	(1.171.542.604)	1.872.538.790
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	14.350.669.429	(5.825.469.748)	8.525.199.681
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.939	(2.005)	2.934
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>				
Lợi nhuận trước thuế	01	17.394.750.823	(6.997.012.352)	10.397.738.471

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	302.483.188	302.483.188
Chi phí lãi vay	06	3.762.173.133	6.694.529.164	10.456.702.297
Tiền lãi vay đã trả	13	(3.762.173.133)	(6.694.529.164)	(10.456.702.297)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	48.597.578.091	(6.694.529.164)	41.903.048.927
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(8.625.906.031)	6.694.529.164	(1.931.376.867)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(8.124.301.864)	6.694.529.164	(1.429.772.700)

4. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính năm nay.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2011

Phạm Văn Huy
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	28.000.000.000	1.186.121.771	(63.256.771)	1.162.135.656	782.676.484	10.842.088.272	41.909.765.412
Tăng vốn trong năm trước	12.000.000.000	31.055.539.229	-	-	-	-	43.055.539.229
Chi mua cổ phiếu quỹ	-	-	(459.009.229)	-	-	-	(459.009.229)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	502.766.000	-	-	-	502.766.000
Tăng vốn từ thặng dư vốn, các quỹ và lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	8.525.199.681	8.525.199.681
Trích các quỹ trong năm trước	-	-	-	1.674.940.642	837.470.321	(4.187.351.605)	(1.674.940.642)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(7.530.746.400)	(7.530.746.400)
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	32.241.661.000	(19.500.000)	2.837.076.298	1.620.146.805	7.649.189.948	84.328.574.051
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	32.241.661.000	(19.500.000)	2.837.076.298	1.620.146.805	7.649.189.948	84.328.574.051
Chi mua cổ phiếu quỹ	-	-	(253.650.000)	-	-	-	(253.650.000)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	7.731.486.191	7.731.486.191
Trích các quỹ trong năm nay	-	-	-	1.435.066.943	717.533.471	(3.587.667.357)	(1.435.066.943)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(5.997.050.000)	(5.997.050.000)
Phát sinh khác	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)	2.000.000.000	-
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	32.241.661.000	(273.150.000)	3.272.143.241	1.337.680.276	7.795.958.782	84.374.293.299



Phạm Văn Huy
Người lập biểu



Nguyễn Hoàng Sơn
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2011